

Đắk Rve, ngày 01 tháng 10 năm 2025

Số: /KH-DTNTDR

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC: 2025 -2026

- Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới; Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-DTNTKR ngày 20/6/2023 của Trường PTDTNT huyện Kon Rẫy (cũ) về chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 được Giám đốc Sở GDĐT Kon Tum phê duyệt tại Quyết định số 349/QĐ-SGDĐT ngày 29/6/2023;
- Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-UBND, ngày 15/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi;
- Thực hiện Công văn số 625/SGDĐT-GDTrH ngày 19/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;
- Căn cứ tình hình thực tiễn nhà trường năm học 2025-2026.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Trong những năm gần đây, đất nước ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Nước ta đã thoát ra khỏi tình trạng kém phát triển, bước vào nhóm các nước đang phát triển có thu nhập trung bình.

- Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng trên quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc.

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông làm biến đổi suy nghĩ của phần lớn cha mẹ học sinh, nhận thức về việc học tập của nhân dân ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Được sự chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi, sự quan tâm của Đảng ủy, UBND các xã Đăk Rve, Kon Braih, Đăk Kôi; Sự phối hợp nhiệt tình của Ban đại diện CMHS nhà trường trong công tác vận động, hỗ trợ công tác giáo dục của nhà trường.

- Trường thuộc mô hình PT DTNT có đa số học sinh người dân tộc thiểu số hưởng chế độ nội trú. Được Nhà nước đảm bảo kinh phí để hoạt động.

1.2. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh cũng như của xã hội.

- Công tác đào tạo hướng đến đối tượng người và tìm kiếm cơ hội việc làm ngày càng trở nên khó khăn nên khó thúc đẩy việc học tập của học sinh.

- Việc thực hiện đổi mới chương trình dạy học buộc giáo viên và nhà trường mất thời gian nhiều hơn để tiếp cận nội dung của chương trình thay đổi.

- Kinh tế gia đình học sinh còn nhiều khó khăn do ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, sự quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi của cha mẹ học sinh về học tập cho con em chưa được nhiều; Vẫn còn nhiều cha mẹ học sinh còn thiếu nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em. Kinh tế địa phương còn gặp nhiều khó khăn, thu nhập người dân trong vùng còn thấp nên việc huy động xã hội hóa khó thực hiện.

- Tình hình chính trị xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và các nhà trường nói riêng.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Thực trạng nhà trường

a. Tình hình cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Vị trí việc làm	TS	Nữ	DTTS	Nữ DTTS	Đảng viên	Trình độ đào tạo				
						SDH	ĐH	CĐ	TC	Khác
CBQL	3	1	1	1	3	1	2	0	0	0
GV THPT	21	15	4	3	12	3	18	0	0	0
GV THCS	9	6	2	2	6	0	9	0	0	0
Nhân viên và người lao động	13	9	4	4	0	0	3	1	1	8
Toàn trường	46	31	11	10	21	4	32	1	1	8

- Nhà trường có Chi bộ đảng (21 đảng viên, cấp ủy 03 đồng chí), Đoàn TNCS HCM, Đội TNTP HCM.

- Có 04 tổ chuyên môn (Tổ Toán – Tin, Tổ Vật lí- Ngoại ngữ, Tổ Văn – Sử - Địa – GDKT&PL, Tổ Hóa – Sinh - GDTC- Nghệ thuật), Tổ Văn phòng, Tổ Quản lý nội trú; Tổ tư vấn tâm lý học sinh.

- Đánh giá về đội ngũ:

+ CBQL: 100% đạt chuẩn.

+ GV cấp THCS: Đạt chuẩn 100%.

+ GV cấp THPT: Đạt chuẩn 100%; trên chuẩn 14,3%

+ CBQL, GV được đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS: 28/33 (84,8%).

b. Về tình hình học sinh

Tổng số: 12 lớp. Tổng số học sinh: 405. Trong đó:

- THCS: 02 lớp: Lớp 9: 01; Lớp 8: 01

- THPT: 10 lớp: Lớp 10: 04; Lớp 11: 03; Lớp 12: 03

Khối	TS lớp	TS HS	Nữ	DTTS	Nữ DTTS	Có CĐ	Tuyển mới	Ghi chú
8	1	36	28	36	28	36	36	
9	1	34	25	33	25	34	01	
<i>Cấp THCS</i>	<i>2</i>	<i>70</i>	<i>53</i>	<i>69</i>	<i>53</i>	<i>70</i>	<i>0</i>	

10	4	124	80	92	68	60	122	
11	3	103	73	72	56	75	0	
12	3	108	72	78	59	69	0	
<i>Cấp THPT</i>	<i>10</i>	<i>335</i>	<i>225</i>	<i>242</i>	<i>183</i>	<i>204</i>	<i>122</i>	
Toàn trường	12	405	278	311	236	274	159	

c. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Khuôn viên trường có diện tích gần 2,5 ha có tường rào và cổng trường kiên cố, sân trường được lát gạch, có trồng cây bóng mát.

- Có 14 phòng học kiên cố với đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện chiếu sáng, quạt, ti vi; Có 01 phòng Tin học, 01 phòng học ngoại ngữ, 4 phòng bộ môn; Thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được nhu cầu.

- Dây hiệu bộ có đầy đủ các phòng làm việc; Có nhà xe cho giáo viên và học sinh; Hệ thống nhà vệ sinh công cộng và hệ thống cấp nước sạch, hệ thống xả nước thải đảm bảo cho toàn trường hoạt động.

- Có khu nội trú và nhà ăn dành cho học sinh, nhà công vụ dành cho giáo viên đảm bảo cho các hoạt động ăn, ở và sinh hoạt của học sinh nội trú.

2.2. Điểm mạnh của nhà trường

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Sở GDĐT, Đảng ủy, UBND xã Đăk Rve; sự chỉ đạo sát sao của Sở GDĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học; chính quyền địa phương quan tâm đến công tác giáo dục của nhà trường.

- Cán bộ, giáo viên hầu hết trong độ tuổi từ 35 trở lên nên ổn định trong nghề nghiệp, có kinh nghiệm dạy học, giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số;

- Cán bộ quản lý có tâm huyết, có phong cách làm việc khoa học, năng động, dám làm dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn trong đổi mới;

- Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục; Hệ thống kết nối Internet đảm bảo nên việc tiếp cận CNTT của cán bộ viên chức và học sinh được thuận lợi.

- Nền nếp nhà trường đã được củng cố và duy trì; cán bộ, giáo viên và nhân viên làm việc nghiêm túc, hiệu quả; học sinh đa số chấp hành tốt kỷ cương nền nếp và nội qui nhà trường, có ý thức vươn lên trong học tập.

2.3. Điểm yếu của nhà trường

- Cơ cấu giáo viên của nhà trường thừa, thiếu cục bộ giữa các cấp học (THCS, THPT) và các bộ môn nên trong công tác phân công và tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp những khó khăn nhất định.

- Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn luyện của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc; một số giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp dạy học nên chưa phát huy tính tích cực chủ động của học sinh.

- Chất lượng tuyển sinh đầu vào của học sinh rất thấp, nhận thức của học sinh chưa đồng đều, còn nhiều học sinh năng lực tiếp nhận kiến thức và kỹ năng giao tiếp còn hạn chế, một số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Một số cha mẹ học sinh thiếu quan tâm, chưa dành nhiều thời gian chăm sóc đến việc học tập của con em mình, còn khoán trắng việc giáo dục cho nhà trường. Công tác phối hợp giữa nhà trường và một số gia đình còn khó khăn, chưa hiệu quả.

- Cơ sở vật chất của nhà trường chưa đầy đủ nên làm ảnh hưởng đến công tác giáo dục thể chất, sinh hoạt ngoại khóa và hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Công tác quản lý học sinh nội trú chưa tạo được chuyên biến mạnh trong tự quản của học sinh.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Tạo dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần; phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình phù hợp vùng nông thôn mới tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường thành trường PT DTNT có nền nếp, kỷ cương, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, có chất lượng giáo dục đứng đầu trong khối các trường PT DTNT trong tỉnh. Phần đầu để mọi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo, đào tạo học sinh trở thành những công dân có phẩm chất đạo đức tốt, yêu tổ quốc; có trình độ cao về kiến thức, ham học hỏi, độc lập sáng tạo; tự tin và linh hoạt trong cuộc sống, kỹ năng sống tốt; tính trung thực, lòng tự trọng, tình đoàn kết và hợp tác, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu về nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, quan tâm đào tạo nhân tài và phát triển con người. Hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chất lượng các mặt giáo dục

- Đối với học sinh toàn trường:

+ 99% học sinh có kết quả rèn luyện từ Đạt trở lên. Trong đó khá, tốt chiếm tỷ lệ 97%;

+ 98% học sinh có kết quả học tập từ Đạt trở lên. Trong đó, học sinh có kết quả học tập Khá, Tốt chiếm tỷ lệ 37%. Riêng học sinh có kết quả học tập Tốt chiếm tỷ lệ 9%;

- Đối với học sinh DTTS:

+ 99% học sinh có kết quả rèn luyện từ Đạt trở lên. Trong đó khá, tốt chiếm tỷ lệ 98%;

+ 98% học sinh có học lực từ Đạt trở lên. Trong đó, học sinh có kết quả học tập Khá, Tốt chiếm tỷ lệ 30%. Riêng học sinh có kết quả học tập Tốt chiếm tỷ lệ 6%;

- 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS;

- 100% học sinh 12 đỗ tốt nghiệp THPT năm 2026;

- Giảm tỷ lệ học sinh lưu ban xuống dưới 1,3%.

2.2. Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, y tế học đường

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường;

- Thực hiện giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng và An ninh đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 1024/SGDĐT-GDTrH ngày 15/9/2025 của Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh; quốc phòng, quân sự; phòng, chống khủng bố; phòng thủ dân sự năm học 2025-2026;

- Phối hợp với Phòng khám đa khoa khu vực Đắk Rve để khám sức khỏe đầu năm học cho toàn thể học sinh. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn công tác y tế trường học.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc đầy đủ các nội dung về công tác y tế trường học quy định trong Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học.

- Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội tiếp tục hướng dẫn, tuyên truyền thực hiện Bảo hiểm y tế học sinh, bảo đảm quyền lợi được chăm sóc sức khỏe ban đầu của học sinh. Đạt tỷ lệ 100% học sinh tham gia BHYT.

2.3. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia học tập, quán triệt nghị quyết và văn bản Nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được tuyên truyền, phổ biến, học tập các vấn đề liên quan đến văn hóa ứng xử, môi trường văn hóa trong gia đình, nhà trường và cộng đồng.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh có hành động, việc làm cụ thể trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào do Ngành Giáo dục và địa phương phát động trong năm học.

- 90% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực tự học, có sáng tạo; có 01 đổi mới cụ thể trong thực hiện nhiệm vụ liên quan đến việc nhiệm vụ cá nhân.

3. Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026

- Tụ trường vào ngày 29/8/2025. Riêng đối với lớp 1, lớp 9, lớp 12 tụ trường vào ngày 22/8/2025.

- Ngày khai giảng: 05/9/2025;

- Kết thúc học kỳ I trước ngày 18/01/2026, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 26/5/2026.

- Xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trước ngày 26/5/2026.

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2026; thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 dự kiến diễn ra từ ngày 30/5/2026 đến ngày 01/6/2026.

- Thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026 dự kiến diễn ra trong ngày 11 và ngày 12/6/2026.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Chương trình chính khóa

- Thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên môn và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT và Bộ GDĐT.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT xây dựng khung kế hoạch dạy học các môn học thuộc phạm vi tổ quản lý. Tổ trưởng chuyên môn cùng với lãnh đạo nhà trường duyệt kế hoạch các môn học trước khi đưa vào giảng dạy.

(Có Kế hoạch chuyên môn năm học 2025-2026 kèm theo)

2. Việc tổ chức dạy học 2 buổi trên ngày

Thực hiện theo Công văn số 578/SGDDĐT-GDTrH ngày 15/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

(Có Kế hoạch dạy học 2 buổi trên ngày năm học 2025-2026 kèm theo)

3. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, kết quả rèn luyện và kết quả học tập của học sinh trong năm học 2024-2025, nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng cho học sinh lớp 9, lớp 12 *(Có kế hoạch riêng)*.

4. Các hoạt động giáo dục

4.1. Hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc với thời lượng là 105 tiết/lớp/năm. Nhà trường bố trí những giáo viên đã được tập huấn giảng dạy hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp do Sở GDĐT tổ chức phụ trách các khối lớp. Tổ chức giảng dạy theo kế hoạch của giáo viên đã xây dựng và được tổ chuyên môn, nhà trường duyệt từ đầu năm học *(Có kế hoạch riêng)*.

4.2. Hoạt động giáo dục các môn học của tổ chuyên môn

Căn cứ vào nội dung Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của các môn học. Mỗi tổ chuyên môn tổ chức ít nhất 01 hoạt động giáo dục/học kỳ cho học sinh các khối lớp.

4.3. Hoạt động giáo dục STEM

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn, nhà trường tổ chức 02 hình thức thực hiện giáo dục STEM như sau:

- Thực hiện dạy học theo bài học STEM: Mỗi giáo viên giảng dạy các môn khoa học thực nghiệm có ít nhất 01 bài/năm. Các bộ môn còn lại khuyến khích dạy học tích hợp giải quyết vấn đề thực tiễn.

- Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật: Triển khai cuộc thi hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cho học sinh trong toàn trường. Giáo viên thuộc các tổ/nhóm bộ môn tham gia hướng dẫn học sinh và có ít nhất một sản phẩm để tham gia dự thi cấp tỉnh.

4.4. Hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức Hội diễn văn nghệ chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11/2025.
- Tổ chức Hội trại nhân ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3/2026.
- Tổ chức các lớp thăm các khu Di tích lịch sử cách mạng chiến thắng Kon Braih, Ngục Kon Tum, Bảo tàng Kon Tum. Phối hợp với Phân hiệu đại học Đà Nẵng tại Kon Tum tư vấn hướng nghiệp cho học sinh 12.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa chuyên đề của các Tổ chuyên môn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh đề xuất.

4.5. Hoạt động giáo dục đặc thù

- Tổ chức Hội thi trình diễn các sắc phục, các bài hát dân ca của đồng bào các dân tộc ở Tây nguyên để giáo dục về văn hóa các dân tộc cho học sinh.
- Tổ chức Hội thi ẩm thực các món ăn truyền thống của các DTTS ở Tây nguyên.
- Thành lập các câu lạc bộ văn nghệ, thể dục thể thao trong nhà trường để học sinh tham gia (âm nhạc, mỹ thuật, bóng chuyền, đọc sách).
- Duy trì hoạt động của đội Công chiêng – Xoang một cách thường xuyên.
- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm “Học sinh cùng vào bếp”.
- Tổ chức cuộc thi “Phòng ở kiểu mẫu”.
- Tổ chức cho các lớp trồng rau xanh, chăm sóc cây xanh trong trường và phân loại rác thải.

(Có kế hoạch cụ thể riêng cho từng hoạt động phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm tổ chức)

5. Công tác giáo dục hòa nhập

Thực hiện tốt Công văn số 1273/SGDDĐT-GDNMTH ngày 28/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác người khuyết tật và giáo dục hòa nhập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh. Căn cứ vào số lượng học sinh khuyết tật trong nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập cho học sinh với mục tiêu thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

6. Khung thời gian hoạt động trong ngày của học sinh

(Phụ lục kèm theo)

IV. CÁC GIẢI PHÁP

1. Công tác tư tưởng chính trị, phổ biến pháp luật, triển khai các cuộc vận động và phong trào

Tuyên truyền, phổ biến và quán triệt văn bản các cấp về giáo dục, chú trọng việc vận dụng các văn bản phù hợp thực tiễn nhà trường, đặc biệt là các văn bản về đổi mới giáo dục hiện nay; tổ chức thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào

Tổ chức lồng ghép việc tuyên truyền phổ biến trong các cuộc họp của nhà trường, nội dung được chọn lọc ngắn gọn và phù hợp với đặc điểm nhà trường, thảo luận rộng rãi các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của cá nhân.

Nhà trường phối hợp với Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện cuộc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chú trọng việc “*làm theo*” trong thực thi nhiệm vụ và các hành vi ứng xử; Cuối mỗi chủ điểm, chọn cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh báo cáo trước toàn trường và tuyên dương, khen thưởng.

Quán triệt trong cán bộ, giáo viên, nhân viên về các chuẩn mực đạo đức nhà giáo và ứng xử có văn hóa của viên chức; Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo.

Quản lý chặt chẽ về kiểm tra chất lượng học sinh; Phát động phong trào thi đua trong học sinh, thực hiện công tác giữ vệ sinh, giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp, tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh, trò chơi dân gian, rèn luyện kỹ năng ứng xử, kỹ năng sống cho học sinh.

2. Công tác chuyên môn

2.1. Đổi mới quản lý giáo dục

- Tổ chức phổ biến các văn bản về đổi mới giáo dục, hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục để cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm vững về quy trình làm việc hoàn thiện các kế hoạch của nhà trường; Tổ chức thực hiện có hiệu quả và duy trì tốt chế độ tự kiểm tra, xử lý kịp thời các vấn đề nảy sinh trong khi thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các thông tin về đội ngũ, về học sinh; thông tin bằng thư điện tử, zalo và trên website nhà trường.

- Đánh giá viên chức bám sát hiệu quả công việc làm thước đo, làm tiêu chí đánh giá năng lực, phẩm chất và xét danh hiệu thi đua.

2.2. Xây dựng chủ đề dạy học, nâng cao chất sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

- Các tổ chuyên môn nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông theo bộ môn vận dụng phù hợp với năng lực và đặc trưng của học sinh để định hướng xây dựng chủ đề dạy học;

- Phân công cụ thể các thành viên của tổ thực hiện dự thảo, trình ra tổ thảo luận;

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, giảm sự vụ hành chính, tăng cường thời gian cho các nhóm chuyên môn thảo luận, tìm giải pháp;

- Gắn liền việc đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp với việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng chủ đề chuyên môn.

2.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Giáo viên lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường); khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

- Các tổ chuyên môn tiếp tục tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tổ chức các hội thảo trao đổi về đổi mới phương pháp, hình thức

dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài lớp và ngoài nhà trường. Đổi mới hình thức và không gian dạy học trong nhà trường.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động dạy và giáo dục học sinh để tăng tính hấp dẫn, hiệu quả của giờ dạy, tránh dạy học theo lối dạy một chiều “đọc chép”, “chiếu chép”.

2.4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo đúng quy định¹, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình các môn học.

Trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp THPT được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kỳ khi kết thúc dạy cụm chuyên đề học tập.

- Việc kiểm tra, đánh giá lại học sinh được thực hiện theo Điều 14 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

2.5. Tham gia các hội thi chuyên môn

- Động viên, khuyến khích giáo viên tham gia cuộc thi bài giảng điện tử cấp trường; thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Định hướng học sinh trong việc tạo sản phẩm tham gia Hội thi khoa học kỹ thuật cấp trường gắn với thực tiễn đời sống của học sinh, chọn sản phẩm có chất lượng để tham gia dự thi cấp tỉnh.

¹ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

3. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nhà trường

- Làm tốt công tác tham mưu để hoàn thiện cơ sở vật chất nhà trường, tư vấn và tích cực trong việc ưu tiên trang bị các loại phương tiện thiết bị cần thiết; Khai thác có hiệu quả các phương tiện thiết bị đồ dùng, các cơ sở vật chất đã được đầu tư, trang bị.

- Xây dựng mối quan hệ tốt với địa phương, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội để tranh thủ sự giúp đỡ ủng hộ vật chất, tinh thần cho việc phát triển nhà trường.

4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

4.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh, đặc biệt ở vùng khó khăn. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

4.2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Sở GDĐT theo Công văn số 405/SGDĐTGDTrH ngày 06/8/2025 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

5. Công tác chăm nuôi học sinh nội trú

- Trên cơ sở nguồn học bổng cấp cho học sinh, tổ chức tốt việc ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh. Quản lý chặt chẽ nguồn thực phẩm cung cấp cho học sinh kể cả về số lượng và chất lượng, tuyệt đối đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Công khai chế độ ăn hàng ngày đối với học sinh. Thường xuyên nắm bắt thông tin, kịp thời xử lý ngay khi các ý kiến từ học sinh có liên quan đến số lượng và chất lượng ăn hàng ngày của học sinh.

- Tổ Văn phòng và Quản lý nội trú phối hợp với Ban thanh tra nhân dân thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chế độ, khẩu phần ăn của học sinh; kiểm tra việc giữ gìn vệ sinh, tác phong phục vụ của nhân viên.

- Mua sắm đủ, đảm bảo chất lượng các loại phương tiện, đồ dùng ở nhà bếp, trang bị đồ bảo hộ cho nhân viên cấp dưỡng, triển khai đưa vào sử dụng hiệu quả.

- Chỉ đạo thực hiện công tác giữ gìn vệ sinh, bảo vệ sức khỏe, khám bệnh và phát thuốc kịp thời cho học sinh khi đau ốm. Nghiêm túc thực hiện công tác phòng chống bệnh dịch trong nhà trường.

- Xây dựng phương án quản lý nội trú và nề nếp học sinh theo hướng tự quản, phát huy vai trò của cờ đỏ và trường phòng nội trú.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phối hợp với các bộ phận, đơn vị tại địa phương hướng dẫn học sinh cách giữ gìn vệ sinh, bảo vệ sức khỏe, phòng chống tai nạn giao thông, an toàn về điện, nước và phòng cháy chữa cháy; tổ chức các hoạt động văn nghệ thể thao, các trò chơi dân gian; Rèn luyện kỹ năng ứng xử văn hóa, chung sống hòa bình, phòng ngừa bạo lực và các tệ nạn xã hội. Tổ chức trồng rau xanh trong khu vực nhà trường để góp phần cải thiện bữa ăn và giáo dục ý thức và kỹ năng lao động cho học sinh.

6. Công tác thi đua

Dân chủ, công bằng, khách quan trong bình xét thi đua.

Xét thi đua phải bám sát vào kết quả xếp loại viên chức, Chuẩn nghề nghiệp và kết quả đạt được tương ứng với mục tiêu đạt được trong dạy học và giáo dục học sinh, phù hợp với đặc điểm của nhà trường và quy định của ngành, ưu tiên đối với các giáo viên tham gia các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học. Tiếp tục hoàn thiện quy định nội bộ về bình bầu thi đua bằng điểm, đảm bảo khách quan và khoa học.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng kế hoạch và quán triệt, triển khai cụ thể đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Đảm bảo các nguồn lực cho việc thực thi kế hoạch thuận lợi, có hiệu quả.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch theo tháng, học kỳ và cả năm học để điều chỉnh, bổ sung những nội dung bất cập và uốn nắn kịp thời các sai sót;

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Kiện toàn các tổ chức trong nhà trường. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật;

- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và các quyết định của Hội đồng trường trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật; Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường.

- Trực tiếp theo dõi, quản lý Tổ Hóa - Sinh - GDTC - Nghệ thuật và Tổ Văn phòng

2. Phó hiệu trưởng thứ nhất

Nhiệm vụ chính: Phụ trách công tác chuyên môn

Tham mưu cho Hiệu trưởng về tổ chức, quản lý, điều hành toàn bộ các hoạt động và chất lượng giáo dục chung của nhà trường, cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng trường và cấp trên kết quả hoạt động của nhà trường và trực tiếp phụ trách những công việc cụ thể sau:

- Quản lý việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học và phân công nhiệm vụ giảng dạy đối với giáo viên của các tổ chuyên môn; tổ chức, quản lý việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên, nhân viên.

- Tổ chức, quản lý hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá; các hoạt động giáo dục đối với học sinh ở trong và ngoài nhà trường; các kỳ thi, kiểm tra đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh do nhà trường và các cấp tổ chức.

- Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên, nhân viên; nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá.

- Phụ trách công tác thực hiện Quy chế dân chủ trường học.

- Trực tiếp theo dõi, quản lý Tổ Toán – Tin và Tổ Vật lí – Ngoại ngữ.

- Quản lý, ký xác nhận các hồ sơ liên quan đến hoạt động dạy học của giáo viên; hồ sơ học sinh, xét tốt nghiệp THCS, thi tốt nghiệp THPT.

- Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh trong thực tiễn công tác để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và đạt hiệu quả.

- Chủ trì tham mưu cho hiệu trưởng các báo cáo cho các cấp những nội dung liên quan đến công việc cá nhân trực tiếp phụ trách; cung cấp, thông tin, số liệu thuộc lĩnh vực cá nhân trực tiếp phụ trách khi được hiệu trưởng ủy quyền.

3. Phó hiệu trưởng thứ hai

Nhiệm vụ chính: Phụ trách cơ sở vật chất và nội trú

Tham mưu cho Hiệu trưởng về tổ chức, quản lý, điều hành toàn bộ các hoạt động và chất lượng giáo dục chung của nhà trường, cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng trường và cấp trên kết quả hoạt động của nhà trường và trực tiếp phụ trách những công việc cụ thể sau:

- Tổ chức và quản lý việc xây dựng và thực hiện kế hoạch Giáo dục dân tộc, công tác lao động, công tác phòng cháy chữa cháy, y tế trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý học sinh nội trú và Ban tuyên truyền – Hoạt động ngoài giờ lên lớp của trường.

- Quản lý toàn bộ cơ sở vật chất, công tác thư viện, thiết bị dạy học của nhà trường;

- Trực tiếp theo dõi, quản lý Tổ Văn - Sử - Địa – GDKT&PL và Tổ quản lý học sinh nội trú. Tổ trưởng Tổ Tư vấn và hỗ trợ học sinh.

- Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh trong thực tiễn công tác để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và đạt hiệu quả.

- Chủ trì tham mưu cho hiệu trưởng báo cáo cho các cấp những nội dung liên quan đến những công việc cụ thể mà cá nhân trực tiếp phụ trách; cung cấp, thông tin, số liệu thuộc lĩnh vực cá nhân trực tiếp phụ trách khi được hiệu trưởng ủy quyền.

4. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ, năm học;

- Hướng dẫn và điều hành giáo viên, nhân viên lập kế hoạch cá nhân và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được cấp trên phê duyệt.

- Kiểm tra, giám sát và tư vấn thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách. Định kỳ đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên theo quy định đánh giá viên chức, đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp.

- Sinh hoạt tổ chuyên môn đúng theo quy định, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên trong tổ.

- Đề xuất, kiến nghị với nhà trường những vấn đề phát sinh trong thực tiễn công tác của tổ để nhà trường điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp.

5. Tổ Văn phòng

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng, giải trình và quyết định

kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng theo tuần, tháng, học kỳ, năm học.

- Giúp hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản, thống kê và bảo vệ trong nhà trường theo quy định.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của Tổ văn phòng và của nhà trường.

- Tham gia đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động.

- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của nhà trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công

6. Tổ Quản lý học sinh nội trú

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng, giải trình và quyết định kế hoạch hoạt động của tổ quản lý nội trú theo tuần, tháng, học kỳ, năm học.

- Giúp hiệu trưởng phân công phòng ở cho học sinh nội trú; xây dựng khung thời gian hoạt động trong ngày ngoài thời gian học tập của học sinh nội trú; nội quy ký túc xá phù hợp với điều kiện nhà trường và đặc điểm của học sinh.

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong tổ để hướng dẫn, tư vấn và giám sát các hoạt động của học sinh nội trú.

- Kiểm tra việc thực hiện nội quy ký túc xá, nhà ăn tập thể của học sinh nội trú. Hàng tháng tổ chức họp học sinh nội trú để lắng nghe những kiến nghị, đề xuất của học sinh về việc ăn, ở và sinh hoạt tại trường, tham mưu cho nhà trường để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp.

7. Giáo viên

- Thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, vận dụng phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với học sinh PTDTNT; tham gia quản lý, giáo dục học sinh ngoài giờ chính khóa; bồi dưỡng và phụ đạo học sinh; hướng dẫn học sinh tự học; tổ chức các hoạt động lao động và trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

- Tìm hiểu và giáo dục chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước cho học sinh. Tích cực tìm hiểu văn hóa, ngôn ngữ, phong tục, tập quán và đặc điểm tâm lý học sinh các dân tộc thiểu số ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành Giáo

dục, các quyết định của hiệu trưởng; thực hiện nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

8. Nhân viên

- Xây dựng kế hoạch công việc phù hợp với từng vị trí việc làm và yêu cầu của nhà trường.

- Quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách, sách, thiết bị dạy học, giáo dục theo quy định.

- Phối hợp với giáo viên và các nhân viên khác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.

- Chấp hành các quy định của nhà trường, của pháp luật; thực hiện sự phân công của hiệu trưởng trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của trường.

- Tích cực tìm hiểu văn hóa, ngôn ngữ, phong tục, tập quán và đặc điểm tâm lý học sinh các dân tộc thiểu số ở địa phương; tôn trọng, thương yêu học sinh.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

9. Công tác kiểm tra, giám sát

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ trường học (*có kế hoạch cụ thể*).

- Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn cùng tổ trưởng, tổ phó chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và kiêm nhiệm của giáo viên.

- Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và nội trú cùng tổ trưởng, tổ phó, trưởng các ban xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của từng bộ phận theo công việc được phân công.

- Hàng tuần các tổ, bộ phận tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân trong tổ, bộ phận tại cuộc họp giao ban vào chiều thứ sáu hàng tuần.

- Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch, nội dung kiểm tra định kỳ, đột xuất các hoạt động đã nêu trong kế hoạch này.

- Hàng tuần CBQL, các tổ, bộ phận và đoàn thể lập kế hoạch hoạt động, đánh giá công tác tuần và gửi báo cáo qua email Thư ký hội đồng tổng hợp (trước 17h, thứ 5). Chiều thứ 6 lúc 13h30, nhà trường họp giao ban tuần để đánh giá kế hoạch tuần qua và xây dựng, thống nhất triển khai kế hoạch tuần tới. Kế hoạch hoạt động hàng tuần của nhà trường, các tổ, các bộ phận, các đoàn thể được gửi email, Zalo cho toàn thể CBQL, GV và NV.

- Sáng thứ 2 hàng tuần hội ý toàn thể HĐGD để triển khai kế hoạch tuần và lắng nghe ý kiến, giải đáp của CBQL, GV và NV.

- Chiều thứ 4 (tuần cuối tháng) họp toàn thể HĐGD để đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qua và xây dựng, triển khai kế hoạch thời gian tới đến toàn thể CB, GV, NV, HS nhà trường thực hiện.

Kèm theo kế hoạch này có nội dung công việc theo từng tháng (*có phụ lục kèm theo*), kế hoạch này sẽ được điều chỉnh, bổ sung theo yêu cầu của công việc tùy thời điểm (nếu cần thiết). Trên cơ sở kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của nhà trường, các tổ chuyên môn, các bộ phận trong nhà trường căn cứ để xây dựng kế hoạch thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- Chi bộ nhà trường (báo cáo);
- BGH (theo dõi, chỉ đạo);
- BCH Đoàn TN (phối hợp);
- Các tổ, bộ phận (thực hiện);
- Lưu VP.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Võ Văn Quang

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

Trần Đạo